TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Vật lý đại cương** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A07
Ngày thi : 16/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1D_07	Phùng Duy	Bảo						
2	002	25CH1D_08	Phạm Thành	Danh						
3	003	25CĐ1A_04	Trương Nhật	Dương						
4	004	25CH1B_14	Trần Lê Trung	Hiếu						
5	005	25CĐ1A_12	Trần Nam	Khánh						
6	006	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh	Khoa						
7	007	25CĐ1A_16	Thạch Nguyễn Đan	Khoa						
8	008	25CĐ1A_27	Nguyễn Hòa	Lợi						
9	009	25CĐ1A_31	Lê Trần Minh	Minh						
10	010	25CĐ1A_41	Phan Minh	Quân						
11	011	25CĐ1A_47	Võ Thanh	Tân						
12	012	25CĐ1A_50	Nguyễn Phúc	Thịnh						
13	013	25CĐ1A_53	Huỳnh Trung	Tín						
14	014	25CH1C_45	Huỳnh Công	Tính						
15	015	25CH1D_49	Phan Thanh	Toàn						
16	016	25CH1B_47	Dương Minh	Trí						
17	017	25CH1B_46	Lê Văn	Triết						
18	018	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ						

Tổng số: **342**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A06
Ngày thi : 17/03/2026 Giờ thi: 18.01 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CĐ1A_01	Nguyễn Thế	Bảo						
2	002	25CĐ1A_02	Phan Chí	Cường						
3	003	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải	Đăng						
4	004	25CĐ1A_05	Võ Tiến	Đạt						
5	005	25CĐ1A_03	Chu Đức	Duy						
6	006	25CĐ1A_07	Nguyễn Trung	Hậu						
7	007	25CĐ1A_09	Trần Huỳnh	Hiệp						
8	008	25CĐ1A_10	Nguyễn Quốc	Huy						
9	009	25CĐ1A_11	Trương Hoàng Thái	Khang						
10	010	25CĐ1A_12	Trần Nam	Khánh						
11	011	25CĐ1A_13	Đinh Hữu	Khoa						
12	012	25CĐ1A_15	Lê Thanh	Khoa						
13	013	25CĐ1A_17	Võ Thái	Khoa						
14	014	25CĐ1A_18	Nguyễn Minh	Khôi						
15	015	25CĐ1A_20	Đoàn Minh	Kiệt						
16	016	25CĐ1A_21	Lê Hoàng Gia	Kiệt						
17	017	25CĐ1A_23	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt						
18	018	25CĐ1A_24	Trần Anh	Kiệt						
19	019	25CĐ1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long						
20	020	25CĐ1A_32	Mai Lê	Minh						
21	021	25CĐ1A_33	Đặng Thành	Nguyên						
22	022	25CĐ1A_34	Lê Tường	Nhân						
23	023	25CĐ1A_36	Nguyễn Thanh	Phú						
24	024	25CĐ1A_40	Nguyễn Minh	Quân						
25	025	25CĐ1A_44	Trần Hữu Anh	Tài						
26	026	25CĐ1A_47	Võ Thanh	Tân						
27	027	25CĐ1A_51	Võ Thanh	Tiến						
28	028	25CĐ1A_53	Huỳnh Trung	Tín						
29	029	25CĐ1A_54	Lục Đại	Tín						
30	030	25CĐ1A_59	Trần Văn	Trọng						
31	031	25CĐ1A_57	Lưu Quang	Vinh						
32	032	25CĐ1A_60	Đặng Minh	Vũ						

Tổng số: **1056**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1 **Giám thị 2**

Duyệt

Trưởng khoa **Thư ký khoa**

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A04
Ngày thi : 17/03/2026 Giờ thi: 18.02 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CS1A_01	Nguyễn Nhật	Anh						
2	002	25CS1A_02	Nguyễn Thế	Anh						
3	003	25CS1A_03	Nguyễn Văn Đức	Anh						
4	004	25CS1A_05	Nguyễn Huỳnh Hồng	Bảo						
5	005	25CS1A_06	Nguyễn Tấn	Bình						
6	006	25CS1A_07	Đoàn Quốc	Cường						
7	007	25CS1A_10	Lê Nguyễn Hải	Đăng						
8	008	25CS1A_08	Trần Tấn	Dũng						
9	009	25CS1A_13	Nguyễn Võ Gia	Hân						
10	010	25CS1A_14	Đào Ngọc	Hiếu						
11	011	25CS1A_17	Võ Trọng	Huy						
12	012	25CS1A_20	Phan Hoàng	Khanh						
13	013	25CS1A_29	Nguyễn Vũ Hoài	Nam						
14	014	25CS1A_30	Trần Nguyễn	Nhân						
15	015	25CS1A_37	Quách Việt	Tân						
16	016	25CS1A_39	Huỳnh Quang	Thái						
17	017	25CS1A_38	Trần Thiện	Thanh						
18	018	25CS1A_40	Đinh Phi	Thiên						
19	019	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến						
20	020	25CS1A_44	Trần Cẩm	Toàn						
21	021	25CS1A_46	Huỳnh Túc	Trí						
22	022	25CS1A_47	Lê Trung Nhật	Trí						
23	023	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân	Trường						
24	024	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy	Uyên						
25	025	25CS1A_52	Lê Quốc	Việt						

Tổng số: **650**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**
Khóa học : CDK2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy
Ngày thi : 17/03/2026

Học kỳ: 1
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A05
Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả	Ái						
2	002	25CH1B_01	Huỳnh Công	An						
3	003	25CH1A_04	Dương Bá	Anh						
4	004	25CH1C_03	Kiều Xuân	Bắc						
5	005	25CH1A_08	Nguyễn Khánh	Băng						
6	006	25CH1D_06	Bùi Gia	Bảo						
7	007	25CH1C_02	Nguyễn Quốc	Bảo						
8	008	25CH1B_06	Nguyễn Thanh	Bình						
9	009	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh	Bình						
10	010	25CH1B_09	Huỳnh Quốc	Cường						
11	011	25CH1D_08	Phạm Thành	Danh						
12	012	25CH1D_12	Lê Minh	Đức						
13	013	25CH1C_04	Đào Quốc	Duy						
14	014	25CH1C_05	Hà Đình	Duy						
15	015	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc	Hà						
16	016	25CH1A_13	Trần Mỹ	Hằng						
17	017	25CH1C_08	Trần Thanh	Hậu						
18	018	25CH1B_15	Lê Thanh	Hiền						
19	019	25CH1D_16	Nguyễn Minh	Hiếu						
20	020	25CH1B_14	Trần Lê Trung	Hiếu						
21	021	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng						
22	022	25CH1C_15	Trần Bá	Hưng						
23	023	25CH1B_19	Phan Cẩm	Hường						
24	024	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia	Huy						
25	025	25CH1C_10	Chu Trọng	Huy						
26	026	25CH1C_11	Nguyễn Quốc	Huy						
27	027	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh	Huy						
28	028	25CH1D_22	Thành San	Hy						
29	029	25CH1C_16	Phạm Tấn	Kha						
30	030	25CH1C_18	Lê Thế	Khải						
31	031	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn	Khanh						
32	032	25CH1C_17	Phan Minh	Khánh						
33	033	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh	Khoa						
34	034	25CH1D_26	Trương Đăng	Khoa						
35	035	25CH1C_19	Hồ Minh	Khôi						

36	036	25CH1B_22	Nguyễn Văn	Kiên							
37	037	25CH1B_23	Trần Bùi Gia	Kiệt							
38	038	25CH1B_25	Hồ Trương Khánh	Kỳ							
39	039	25CH1C_21	Ngô Thành	Lâm							
40	040	25CH1C_23	Ngô Tấn	Lộc							
41	041	25CH1C_24	Nguyễn Tấn	Lộc							
42	042	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng	Long							
43	043	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu	Luân							
44	044	25CH1B_26	Nguyễn Hoàng	Nam							
45	045	25CH1B_27	Phùng Nhật	Nam							

Tổng số: 45

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Mạch điện**
Khóa học : CDK2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy
Ngày thi : 17/03/2026

Học kỳ: 1
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A07
Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	046	25CH1C_27	Trương Hạo	Nam						
2	047	25CH1C_29	Lý Thịnh	Phát						
3	048	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát						
4	049	25CH1B_30	Chau Sóc	Phi						
5	050	25CH1B_31	Đỗ Ngọc	Phi						
6	051	25CH1B_33	Chau Sô	Phiếp						
7	052	25CH1A_30	Trần Quang	Phúc						
8	053	25CH1B_36	Phạm Hoài	Phương						
9	054	25CH1C_31	Đặng Thị Kim	Phượng						
10	055	25CH1C_33	Trần Văn	Quân						
11	056	25CH1C_32	Nguyễn Thế	Quang						
12	057	25CH1B_37	Châu Hoài	Sang						
13	058	25CH1C_34	Đặng Phước	Sang						
14	059	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng	Sơn						
15	060	25CH1B_38	Chau	Sóth						
16	061	25CH1A_35	Lưu Đức	Tài						
17	062	25CH1A_36	Hồ Khắc	Tâm						
18	063	25CH1C_37	Phan Nhựt	Tấn						
19	064	25CH1B_40	Nguyễn Bảo	Thạch						
20	065	25CH1C_38	Lê Quốc	Thái						
21	066	25CH1C_39	Trần Đức	Thái						
22	067	25CH1B_41	Đào Xuân	Thắng						
23	068	25CH1C_40	Ngô Hoàng	Thiên						
24	069	25CH1C_41	Nguyễn Trường	Thiên						
25	070	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc	Thiện						
26	071	25CH1A_41	Đặng Phú	Thịnh						
27	072	25CH1C_43	Dương Hữu	Thịnh						
28	073	25CH1A_42	Nguyễn Duy	Thịnh						
29	074	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh	Thịnh						
30	075	25CH1B_43	Trần Thị Thu	Thoa						
31	076	25CH1B_44	Trần Duy	Thuận						
32	077	25CH1C_44	Nguyễn Mai	Tiên						
33	078	25CH1C_45	Huỳnh Công	Tính						
34	079	25CH1B_47	Dương Minh	Trí						
35	080	25CH1B_46	Lê Văn	Triết						

36	081	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ	Trinh							
37	082	25CH1C_48	Trần Phạm Anh	Tuấn							
38	083	25CH1B_48	Võ Hoàng	Tuấn							
39	084	25CH1D_45	Võ Phi Quang	Tuấn							
40	085	25CH1D_47	Trần Nguyễn Khiết	Tường							
41	086	25CH1D_46	Lưu Văn	Tuyên							
42	087	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên							
43	088	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ							
44	089	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ							

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: 44

Số sinh viên có mặt: .....

Số sinh vắng mặt: .....

Giám thị 1

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi: .....

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

90. 24CH1B_05 Lê Quốc Chương

91. 24CH1B_04 Trần Hoàng Khương

92. 24CH1B_07 Hà Thanh Hào

93. 24CH1B_30 Đoàn Trọng Phát

94. 24CH1B_35 Lê Hoàng Sang

95. 24CH1B_55 Phạm Nhi Linh

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A05
Ngày thi : 18/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CĐ1A_04	Trương Nhật	Dương						
2	002	25CS1A_30	Trần Nguyễn	Nhân						
3	003	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến						

Tổng số: **12**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Chính trị** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A05
Ngày thi : 18/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1B_03	Dương Tú	Anh						
2	002	25CH1D_08	Phạm Thành	Danh						
3	003	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh	Khoa						
4	004	25CH1C_27	Trương Hạo	Nam						
5	005	25CH1B_47	Dương Minh	Trí						
6	006	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt	Trung						

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: **42**
Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .
Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1 **Giám thị 2**

Duyệt
Trưởng khoa **Thư ký khoa**

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A05
Ngày thi : 19/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài	An						
2	002	25CH1A_03	Lâm Văn	An						
3	003	25CH1A_04	Dương Bá	Anh						
4	004	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh						
5	005	25CS1A_01	Nguyễn Nhật	Anh						
6	006	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc	Anh						
7	007	25CH1A_01	Phạm Nhật	Anh						
8	008	25CH1D_07	Phùng Duy	Bảo						
9	009	25CH1B_08	Lê Hoàng	Chinh						
10	010	25CS1A_07	Đoàn Quốc	Cường						
11	011	25CH1B_09	Huỳnh Quốc	Cường						
12	012	25CH1A_11	Phạm Thành	Đạt						
13	013	25CĐ1A_07	Nguyễn Trung	Hậu						
14	014	25CĐ1A_09	Trần Huỳnh	Hiệp						
15	015	25CĐ1A_08	Bùi Trung	Hiếu						
16	016	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng						
17	017	25CH1A_18	Trương Gia	Hưng						
18	018	25CH1A_17	Hoàng Gia	Huy						
19	019	25CH1D_22	Thành San	Hy						
20	020	25CH1C_18	Lê Thế	Khải						
21	021	25CĐ1A_15	Lê Thanh	Khoa						
22	022	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh	Khoa						
23	023	25CĐ1A_16	Thạch Nguyễn Đan	Khoa						
24	024	25CS1A_22	Trần Nguyễn Đăng	Khoa						
25	025	25CĐ1A_18	Nguyễn Minh	Khôi						
26	026	25CĐ1A_27	Nguyễn Hòa	Lợi						
27	027	25CĐ1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long						
28	028	25CĐ1A_31	Lê Trần Minh	Minh						
29	029	25CĐ1A_32	Mai Lê	Minh						
30	030	25CĐ1A_34	Lê Tường	Nhân						
31	031	25CH1C_29	Lý Thịnh	Phát						
32	032	25CĐ1A_38	Trần Đức	Phước						
33	033	25CĐ1A_40	Nguyễn Minh	Quân						
34	034	25CĐ1A_43	Lương Thái	Siu						
35	035	25CĐ1A_47	Võ Thanh	Tân						

36	036	25CH1B_41	Đào Xuân	Thắng						
37	037	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc	Thiện						
38	038	25CĐ1A_49	Nguyễn Hữu	Thịnh						
39	039	25CĐ1A_50	Nguyễn Phúc	Thịnh						
40	040	25CS1A_41	Trương Phát	Thịnh						
41	041	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến						
42	042	25CĐ1A_53	Huỳnh Trung	Tín						
43	043	25CS1A_47	Lê Trung Nhật	Trí						
44	044	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân	Trường						
45	045	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy	Uyên						
46	046	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ						

Tổng số: **2162**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Toán cao cấp** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A01
Ngày thi : 23/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1B_01	Huỳnh Công	An						
2	002	25TQ1F_01S	Nguyễn Trần Hoàng	Ân						
3	003	25CH1B_03	Dương Tú	Anh						
4	004	25CS1A_01	Nguyễn Nhật	Anh						
5	005	25CS1A_03	Nguyễn Văn Đức	Anh						
6	006	25CH1C_03	Kiều Xuân	Bắc						
7	007	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải	Đăng						
8	008	25CH1D_08	Phạm Thành	Danh						
9	009	25CĐ1A_04	Trương Nhật	Dương						
10	010	25CH1D_14	Nguyễn Ngọc	Hải						
11	011	25CS1A_15	Trần Cao Minh	Hiếu						
12	012	25CH1B_14	Trần Lê Trung	Hiếu						
13	013	25CH1D_17	Trần Trung	Hiếu						
14	014	25CH1B_18	Phạm Thanh	Hùng						
15	015	25CH1D_21	Mai Gia	Hưng						
16	016	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng						
17	017	25CH1C_15	Trần Bá	Hưng						
18	018	25CĐ1A_10	Nguyễn Quốc	Huy						
19	019	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn	Khanh						
20	020	25CĐ1A_12	Trần Nam	Khánh						
21	021	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh	Khoa						
22	022	25CĐ1A_16	Thạch Nguyễn Đan	Khoa						
23	023	25CH1D_27	Nguyễn Vũ Hoài	Lâm						
24	024	25CĐ1A_27	Nguyễn Hòa	Lợi						
25	025	25CĐ1A_31	Lê Trần Minh	Minh						
26	026	25CH1B_27	Phùng Nhật	Nam						
27	027	25CH1C_29	Lý Thịnh	Phát						
28	028	25CH1D_33	Trương Tuấn	Phát						
29	029	25CH1B_35	Nguyễn Như	Phúc						
30	030	25CĐ1A_40	Nguyễn Minh	Quân						
31	031	25CĐ1A_41	Phan Minh	Quân						
32	032	25CĐ1A_43	Lương Thái	Siu						

Tổng số: **2048**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1 **Giám thị 2**

Duyệt

Trưởng khoa **Thư ký khoa**

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Toán cao cấp** Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2025 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A02
Ngày thi : 23/03/2026 Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	033	25CĐ1A_44	Trần Hữu Anh	Tài						
2	034	25CĐ1A_47	Võ Thanh	Tân						
3	035	25CH1C_38	Lê Quốc	Thái						
4	036	25CH1C_39	Trần Đức	Thái						
5	037	25CH1D_39	Đào Công	Thiện						
6	038	25CĐ1A_49	Nguyễn Hữu	Thịnh						
7	039	25CĐ1A_50	Nguyễn Phúc	Thịnh						
8	040	25CH1D_41	Trần Phú	Thịnh						
9	041	25CS1A_41	Trương Phát	Thịnh						
10	042	25CH1D_42	Trương Văn	Thuận						
11	043	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến						
12	044	25CĐ1A_51	Võ Thanh	Tiến						
13	045	25CĐ1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp						
14	046	25CĐ1A_53	Huỳnh Trung	Tín						
15	047	25CĐ1A_54	Lục Đại	Tín						
16	048	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình	Toàn						
17	049	25CH1D_49	Phan Thanh	Toàn						
18	050	25CH1B_47	Dương Minh	Trí						
19	051	25CS1A_46	Huỳnh Túc	Trí						
20	052	25CS1A_47	Lê Trung Nhật	Trí						
21	053	25CH1B_46	Lê Văn	Triết						
22	054	25CĐ1A_55	Huỳnh Quang	Triệu						
23	055	25CĐ1A_59	Trần Văn	Trọng						
24	056	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân	Trường						
25	057	25CH1C_48	Trần Phạm Anh	Tuấn						
26	058	25CH1B_48	Võ Hoàng	Tuấn						
27	059	25CH1D_45	Võ Phi Quang	Tuấn						
28	060	25CĐ1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh						
29	061	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ						
30	062	25CĐ1A_60	Đặng Minh	Vũ						
31	063	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ						

Tổng số: **1984**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: . . . . .
Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . .

Giám thị 1 **Giám thị 2**

Duyệt

Trưởng khoa **Thư ký khoa**

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI